

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 16](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 16

Câu 1. Viết tiếp các từ ngữ chỉ gộp những người thân trong gia đình:

M: ông bà, chú cháu.....

Câu 2. Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào nhóm thích hợp:

- a) Con hiền cháu thảo.
- b) Con cái khôn ngoan, vẻ vang cha mẹ.
- c) Con có cha như nhà có nóc.
- d) Con có mẹ như măng ấp bẹ.
- e) Chị ngã em nâng.
- g) Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Cha mẹ đối với con cái

Con cháu đối với ông bà, cha mẹ

Anh chị em đối với nhau

Câu 3. Dựa theo nội dung các bài tập đọc ở tuần 3, tuần 4, hãy đặt câu theo mẫu Ai là gì? để nói về.

- a) Bạn Tuấn trong truyện Chiếc áo len
- M: Tuấn là cậu bé biết thương mẹ, thương em.
- b) Bạn nhỏ trong bài thơ Quạt cho bà ngủ
 - c) Bà mẹ trong truyện Người mẹ
 - d) Chú chim sẻ trong truyện Chú sẻ và bông hoa bằng lăng

TRẢ LỜI:

Câu 1. Viết tiếp các từ ngữ chỉ gộp những người thân trong gia đình vào chỗ trống:

M: ông bà, chú cháu, dì dượng, cậu mợ, anh chị, ba mẹ, con cháu, anh em, chú bác, cô chú,....

Câu 2. Xếp các thành ngữ, tục ngữ vào nhóm thích hợp:

Cha mẹ đối với con cái	Con có cha như nhà có nóc;
Con cháu đối với ông bà, cha mẹ	Con có mẹ như măng ấp bẹ.
Anh chị em đối với nhau	Con hiền cháu thảo; con cái khôn ngoan, về vang cha mẹ. Anh em như thể tay chân
	Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
	Chị ngã em nâng

Câu 3. Dựa theo nội dung các bài tập đọc ở tuần 3, tuần 4, hãy đặt câu theo mẫu **Ai là gì?** để nói về:

a) Bạn Tuấn trong truyện “Chiếc áo len”	M: Tuấn là anh của Lan. Tuấn là đứa trẻ ngoan.
b) Bạn nhỏ trong bài thơ “Quạt cho bà ngủ”	Tuấn là người anh thương em. Bạn nhỏ là cháu ngoan của bà.
c) Bà mẹ trong truyện “Người mẹ”	Bà mẹ là người dũng cảm.
d) Chú chim sẻ trong truyện “Chú sẻ và bông hoa bằng lăng”	Chú chim sẻ là bạn của bé Thơ.